ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4329 /QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở trợ giúp xã hội, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6483/TTr-SYT ngày 06/10/2026 và đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở trợ giúp xã hội, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị *(có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế:

a) Tổ chức xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC, làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Y tế, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Trường hợp các TTHC chưa được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Y tế thì tiếp tục tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công

bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hoàn thành ***trước ngày 15/10/2026.***

b) Thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Doanh nghiệp cung ứng BCCI;
- Lưu: VT, TDNV, HCC_D.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 4329/QĐ-UBND ngày 09/ 10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Chuyển giao doanh nghiệp BCCI
I	**TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở trợ giúp xã hội, UBND cấp xã (02 TTHC)**						
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội/ 1.116907	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ cấp xã	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	**Có**	**Có**
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội/ 1.116908	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ cấp xã	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	**Có**	**Có**

II	**TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (02 TTHC)**						
1	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng/ 1.116909	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ cấp xã	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	**Có**	**Có**
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội/ 1.116910	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ cấp xã	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	**Có**	**Có**

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (02 TTHC)

STT	**Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC**	**Thời gian giải quyết**	**Địa điểm thực hiện**	**Phí, lệ phí**	**VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC**	**TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính**	**Chuyển giao doanh nghiệp BCCI**
1	Thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội/ 1.014027	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Có	**Có**

2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội/ 1.014028	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Có	**Có**

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	**TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở trợ giúp xã hội, UBND cấp xã (02 TTHC)**	
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội/ 2.000286	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội/ 2.000282	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
3	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội/ 2.000477	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

II	**TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (02 TTHC)**	
1	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dương hằng tháng/ 1.001776	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội/ 1.001731	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội